ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số 11978/KH-SGDĐT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, góp phần xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển trong ngành Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Quyết định số 2913/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 10 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, góp phần xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển;

Căn cứ Kế hoạch số 606/KH-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, góp phần xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển;

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, góp phần xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển trong ngành Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn Thành phố (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức, trách nhiệm, hành động của cấp ủy, chính quyền các cấp, cả hệ thống chính trị và toàn ngành Giáo dục Thành phố, nhất là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ, đảng viên; huy động tối đa sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội tham gia thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, góp phần xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển.

b) Chuyển mạnh công tác phòng, chống tội phạm từ tư duy ứng phó, xử lý sang chủ động phòng ngừa, nhận diện nguy cơ, quản trị rủi ro và can thiệp sớm; hình thành thế hệ học sinh, sinh viên có lý tưởng, lòng yêu nước, bản lĩnh chính trị vững vàng, có ý thức trách nhiệm công dân, văn hóa thượng tôn pháp luật và năng lực tự phòng ngừa, tự bảo vệ, thích ứng với xã hội hiện đại; từng bước hình thành "trật tự tự thân", tự giác điều chỉnh hành vi trên cơ sở pháp luật, đạo đức, văn hóa, trách nhiệm xã hội và khát vọng xây dựng, phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

c) Huy động sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội; nâng cao hiệu quả hỗ trợ người học, nhất là trẻ em, học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, có nguy cơ bị xâm hại hoặc bị lôi kéo vi phạm pháp luật.

d) Cụ thể hóa nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với đặc thù của Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị đặc biệt, có quy mô dân số, mạng lưới cơ sở giáo dục và số lượng người học lớn; địa bàn rộng, đa dạng sau sắp xếp đơn vị hành chính, gồm khu vực đô thị trung tâm, khu công nghiệp, xã ven đô, xã đảo và đặc khu.

2. Yêu cầu

a) Việc quán triệt, triển khai thực hiện Kết luận số 56-KL/TW được tiến hành nghiêm túc, đồng bộ, thống nhất, kịp thời và hiệu quả; cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị; phân công bảo đảm nguyên tắc "rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền"; đề cao vai trò của người đứng đầu trong triển khai thực hiện các mặt công tác phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự.

b) Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa ngành Giáo dục với lực lượng Công an và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến học sinh, sinh viên; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện; đồng thời đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.

c) Kết hợp giáo dục, hỗ trợ với phát hiện, ngăn chặn, xử lý vi phạm đúng pháp luật; bảo vệ bí mật đời sống riêng tư, dữ liệu cá nhân, lợi ích tốt nhất của trẻ em; bảo đảm cơ hội tiếp tục học tập, không kỳ thị, phân biệt đối xử.

d) Lồng ghép việc thực hiện Kế hoạch với các chương trình, kế hoạch có liên quan, bảo đảm đồng bộ, tránh chồng chéo; không làm phát sinh thủ tục, chế độ báo cáo không cần thiết.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ MỤC TIÊU THỰC HIỆN

1. Phạm vi, đối tượng

a) Phạm vi: Triển khai tại các phòng, đơn vị thuộc Sở và các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố; phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu. Các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp tổ chức thực hiện theo chức năng,

thẩm quyền quản lý và quy định về tự chủ; phối hợp với chính quyền địa phương, lực lượng Công an và ngành Giáo dục trong bảo đảm an ninh, trật tự.

b) Đối tượng: cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Giáo dục; trẻ em, học sinh, sinh viên, học viên (sau đây gọi chung là người học) và cha mẹ, người giám hộ của người học.

2. Mục tiêu

a) Bảo đảm 100% cơ sở giáo dục cụ thể hóa nhiệm vụ phòng, chống tội phạm vào kế hoạch công tác hằng năm; xác định đầu mối phụ trách, kênh tiếp nhận thông tin và cơ chế phối hợp xử lý vụ việc với Công an, chính quyền địa phương.

b) Phấn đấu 100% cơ sở giáo dục tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật, kỹ năng phòng ngừa phù hợp với độ tuổi, cấp học; tổ chức ít nhất 01 hoạt động bồi dưỡng hoặc hướng dẫn xử lý tình huống cho đội ngũ được giao nhiệm vụ trong mỗi năm học.

c) Bảo đảm mọi thông tin, phản ánh về nguy cơ mất an toàn, dấu hiệu tội phạm, vi phạm pháp luật được tiếp nhận, phân loại và xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền; vụ việc nghiêm trọng được báo cáo kịp thời theo quy định. Phấn đấu giảm số vụ việc vi phạm pháp luật liên quan đến người học so với cùng kỳ năm trước (so sánh trên cùng phạm vi, tiêu chí thống kê); hạn chế thấp nhất nguy cơ tái diễn sau can thiệp.

d) 100% cơ sở giáo dục cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin về an ninh, trật tự, tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến người học trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

đ) Không để xảy ra vụ việc nghiêm trọng về an ninh, trật tự trong cơ sở giáo dục do nguyên nhân chủ quan, buông lỏng quản lý; hằng năm, xây dựng, nhân rộng mô hình hiệu quả về bảo đảm an ninh, trật tự trường học.

e) Phấn đấu 100% cơ sở giáo dục phổ thông bố trí người làm công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội cho học sinh theo quy định; 100% người học vi phạm pháp luật hoặc có nguy cơ cao được theo dõi, hỗ trợ, can thiệp phù hợp.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Thống nhất nhận thức, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn ngành Giáo dục trong công tác phòng, chống tội phạm

a) Cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục tập trung chỉ đạo công tác phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự gắn với nhiệm vụ đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh trong tình hình mới. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về

công tác bảo đảm an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm; nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên trong cơ quan, đơn vị; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, bất cập, giải quyết những vấn đề liên quan đến an ninh, trật tự ngay từ cơ sở.

b) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá công tác phòng, chống tội phạm. Lấy kết quả phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự là tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại chất lượng cơ quan, đơn vị và cá nhân hằng năm. Xem xét, xử lý nghiêm trách nhiệm người đứng đầu nếu buông lỏng quản lý, lãnh đạo, để xảy ra vụ việc phức tạp, nghiêm trọng.

c) Tổ chức quán triệt, phổ biến Kế hoạch này đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành Giáo dục, người học và cha mẹ người học bằng hình thức phù hợp; hoàn thành trong quý IV năm 2026.

2. Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý các loại tội phạm và vi phạm pháp luật

a) Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định về bảo đảm an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực giáo dục, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành theo thẩm quyền nhằm tăng cường tính phòng ngừa, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành. Cụ thể hóa mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm; rà soát, điều chỉnh nội quy, quy tắc ứng xử văn hóa của cơ sở giáo dục. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, kịp thời khắc phục những hạn chế, bất cập trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm, ma túy giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn Thành phố nhằm tạo bước chuyển căn bản, bền vững về phòng ngừa tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự trong môi trường giáo dục.

c) Tăng cường phối hợp giữa cơ sở giáo dục với lực lượng Công an, chính quyền địa phương trong phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến người học, nhất là ma túy (kể cả ma túy "núp bóng" thực phẩm, đồ uống, thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng), bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, lừa đảo, "bắt cóc trực tuyến" trên không gian mạng, mua bán người, cờ bạc, cá độ, tín dụng đen, tụ tập đua xe trái phép; phối hợp kiểm soát chặt chẽ hoạt động kinh doanh, dịch vụ xung quanh cơ sở giáo dục.

3. Chủ động phòng ngừa, hạn chế đến mức thấp nhất nguy cơ phát sinh tội phạm từ cơ sở

a) Chủ động nắm tình hình tại đơn vị, phát hiện, tổng hợp, đánh giá toàn diện các nguyên nhân, nhận diện các yếu tố có nguy cơ phát sinh tội phạm ngay từ cơ sở, giải quyết căn cơ các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm và vi phạm pháp luật. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa từ sớm, từ xa, từ cơ sở.

b) Chú trọng xây dựng, bồi đắp nền tảng đạo đức, lối sống lành mạnh, văn hóa thượng tôn pháp luật; chủ động, tích cực lan tỏa các giá trị tốt đẹp, nhân văn; lấy giáo dục, nêu gương các giá trị chuẩn mực về trung thực, nhân ái, kỷ cương, trách nhiệm và thượng tôn pháp luật làm nền tảng; trọng tâm là xây dựng con người Việt Nam thời kỳ mới có lý tưởng, lòng yêu nước, ý thức tự giác, trách nhiệm công dân, khát vọng cống hiến và khả năng thích ứng với xã hội hiện đại. Giáo dục bản lĩnh chính trị, bồi dưỡng, củng cố lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ trong đấu tranh, phản bác những quan điểm, tư tưởng sai trái, luận điệu xuyên tạc, thông tin xấu độc, không đúng sự thật về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong công tác phòng, chống tội phạm. Nâng cao hiệu quả các mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong giáo dục định hướng hành vi, khuyến khích lối sống văn minh, loại bỏ các hành vi lệch chuẩn và bạo lực trong đời sống thực và trên không gian mạng. Từng bước hình thành "trật tự tự thân", trong đó mỗi cá nhân tự giác điều chỉnh hành vi theo pháp luật, đạo đức, văn hóa và trách nhiệm xã hội; xây dựng môi trường giáo dục kỷ cương, an toàn, lành mạnh, văn minh, hài hòa, trách nhiệm.

c) Nâng cao năng lực của các thành viên trong cơ quan, đơn vị về công tác bảo đảm an ninh, trật tự, phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật. Đổi mới toàn diện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tội phạm, ma túy, bạo lực học đường, tệ nạn xã hội, trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp với từng địa phương, địa bàn, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị và nhóm đối tượng; ưu tiên tập trung vào nhóm đối tượng yếu thế, quan tâm, hỗ trợ trẻ em, học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, thiếu sự quan tâm, quản lý, chăm sóc đầy đủ của gia đình, nhất là ở xã ngoại thành, xã đảo, đặc khu, khu công nghiệp, khu vực tập trung đông người lao động từ địa phương khác đến sinh sống.

d) Lồng ghép, tích hợp nội dung phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật vào các hoạt động giáo dục phù hợp với từng cấp học, trình độ đào tạo. Chuyển đổi mạnh sang phương thức truyền thông số đa nền tảng *(trực quan, tương tác cao, lan tỏa nhanh)*, tối ưu hóa khả năng tiếp cận; sử dụng ngôn ngữ và kênh truyền thông phù hợp với nhóm đối tượng có nguy cơ cao vi phạm pháp luật và thông qua người có uy tín trong cộng đồng, người có ảnh hưởng trên mạng xã hội, phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, xuất bản, truyền thông để nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền.

đ) Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; tăng cường công tác phối hợp giữa cơ quan, đơn vị với lực lượng Công an và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý, bảo đảm an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật tại cơ quan, đơn vị. Xây dựng và nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến về công tác bảo đảm an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong ngành Giáo dục.

e) Nâng cao hiệu quả công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội trong trường học, chú trọng phát hiện sớm, hỗ trợ kịp thời người học có dấu hiệu khủng hoảng

tâm lý, bị bắt nạt, bạo lực; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường theo quy định; tăng cường quản lý người học tại khu bán trú, nội trú, ký túc xá; phối hợp với chính quyền địa phương nắm tình hình người học ngoại trú, nhất là sinh viên thuê trọ; duy trì thông tin hai chiều thường xuyên giữa nhà trường với cha mẹ, người giám hộ của người học.

4. Thực hiện giải pháp đột phá chiến lược trong phòng ngừa tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự bằng ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Tăng cường ứng dụng dữ liệu, công nghệ trong quản lý về an ninh, trật tự, phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật trong ngành Giáo dục; kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu có liên quan theo quy định; bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, phòng ngừa tội phạm.

b) Ưu tiên xây dựng và phát triển hệ thống theo dõi, cảnh báo sớm, tiếp nhận, phân loại, xử lý tin báo về an ninh, trật tự, tội phạm và vi phạm pháp luật tại cơ quan, đơn vị; từng bước chuyển từ báo cáo thủ công sang quản trị dựa trên dữ liệu đối với báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất về vụ việc nghiêm trọng (ngay sau khi có kết quả xác minh ban đầu); dữ liệu phải được cập nhật kịp thời, thường xuyên, bảo đảm an toàn, phục vụ theo dõi nhiệm vụ và chỉ đạo, điều hành.

c) Nghiên cứu, từng bước kết nối hệ thống camera giám sát tại cổng trường và khu vực công cộng xung quanh cơ sở giáo dục với hệ thống giám sát của lực lượng Công an theo hướng dẫn của Công an Thành phố, bảo đảm đúng quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

5. Phân bổ nguồn lực phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự có trọng tâm, trọng điểm; đẩy mạnh xã hội hóa, hợp tác công tư; bố trí nguồn lực từ ngân sách Thành phố theo phân cấp

a) Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, lực lượng phụ trách về an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm trong cơ quan, đơn vị (bộ phận phụ trách an ninh, trật tự trường học, lực lượng bảo vệ) bảo đảm tinh, gọn, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm, điều kiện, tình hình thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.

b) Quan tâm bố trí nguồn lực, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng số phục vụ công tác phòng, chống tội phạm theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương, cơ quan, đơn vị; ưu tiên bố trí nguồn lực cho các cơ sở giáo dục trên các địa bàn trọng điểm, nhất là xã đảo, đặc khu, khu công nghiệp, địa bàn phức tạp về an ninh, trật tự.

c) Khuyến khích, huy động cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị, học bổng, dịch vụ tư vấn, hỗ trợ người học theo hình thức xã hội hóa, hợp tác công tư, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý hiện hành, trong dự toán hằng năm của cơ quan, đơn vị và các nguồn tài chính hợp pháp khác. Các cơ quan, đơn vị lập dự toán theo nhiệm vụ được giao, lồng ghép với chương trình, kế hoạch có liên quan; quản lý, sử dụng, thanh quyết toán đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả, tránh trùng lặp nội dung chi.

V. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Phòng Học sinh, sinh viên là đơn vị đầu mối, chịu trách nhiệm tham mưu tổ chức thực hiện Kế hoạch; tham mưu ban hành văn bản hướng dẫn theo cấp học, loại hình và phân cấp quản lý; xác định chỉ tiêu, nội dung tích hợp vào kế hoạch năm học.

Chủ trì xây dựng hướng dẫn nhận diện nguy cơ, tiếp nhận thông tin, can thiệp sớm, tư vấn tâm lý, công tác xã hội và hỗ trợ người học; phối hợp Công an Thành phố, Sở Y tế, Sở Tư pháp thống nhất đầu mối và quy trình chuyển xử lý, chuyển dịch vụ hỗ trợ.

Tổ chức giáo dục đạo đức, lối sống, pháp luật và kỹ năng tự bảo vệ; bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; hướng dẫn quản lý bán trú, nội trú, ký túc xá, phối hợp gia đình; ưu tiên hỗ trợ người học có hoàn cảnh khó khăn, có nguy cơ bị xâm hại, lôi kéo vi phạm.

Chủ trì hướng dẫn cập nhật, chuẩn hóa thông tin về vụ việc, kết quả xử lý, hỗ trợ trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục; phối hợp cơ quan có thẩm quyền đối chiếu thông tin; lồng ghép kiểm tra việc thực hiện, kiến nghị khắc phục và nhân rộng mô hình hiệu quả.

Đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ; tổng hợp nhu cầu nguồn lực, khó khăn vượt thẩm quyền; hoàn thành hồ sơ trình Ủy ban nhân dân Thành phố trước ngày 30 tháng 11 hằng năm, tham mưu gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo đúng hạn; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch và thực hiện báo cáo theo quy định.

b) Các phòng chuyên môn thuộc Sở:

Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Hướng dẫn cơ sở giáo dục triển khai nội dung phù hợp từng cấp học; phối hợp xây dựng, thẩm định tài liệu.

- Hướng dẫn lồng ghép vào hoạt động giáo dục; phối hợp kiểm tra, đánh giá tại các cơ sở giáo dục trực thuộc.

- Thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo phân công của Lãnh đạo Sở.

c) Văn phòng Sở:

- Phối hợp hướng dẫn an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cho các cơ sở giáo dục, tăng cường tuyên truyền an toàn số.

- Hỗ trợ xây dựng, phổ biến học liệu và sản phẩm truyền thông số, phối hợp xử lý các vấn đề an toàn thông tin thuộc phạm vi chuyên môn.

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

a) Chỉ đạo cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý; phân công đầu mối điều phối giữa bộ phận chuyên môn, Công an, cơ sở y tế và nhà trường; lồng ghép nhiệm vụ vào kế hoạch công tác hằng năm.

b) Chủ trì rà soát, xử lý nguy cơ thuộc trách nhiệm địa bàn; phối hợp quản lý khu vực cổng trường, tuyến đường đến trường, dịch vụ xung quanh trường theo thẩm quyền; huy động thiết chế văn hóa, thể thao và nguồn lực cộng đồng.

c) Phối hợp bảo vệ, hỗ trợ người học có hoàn cảnh khó khăn, có nguy cơ bị xâm hại, bỏ học hoặc vi phạm pháp luật; kiểm tra cơ sở thuộc thẩm quyền, theo dõi kết quả can thiệp và tổng hợp số liệu địa bàn, tránh trùng lặp.

3. Các cơ sở giáo dục

a) Người đứng đầu chịu trách nhiệm triển khai tại đơn vị; phân công đầu mối, tổ chức giáo dục, rà soát nguy cơ, công khai kênh tiếp nhận thông tin; bảo đảm an toàn trong hoạt động giáo dục, bán trú, nội trú, ký túc xá.

b) Phối hợp gia đình, Công an, Y tế, chính quyền địa phương, cơ quan chuyên môn thực hiện biện pháp bảo vệ, xử lý đúng thẩm quyền, hỗ trợ người học; cập nhật dữ liệu, báo cáo trung thực, kịp thời, bảo mật thông tin và đánh giá kết quả khắc phục; phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh, tổ chức Đoàn, Hội, Đội, Công đoàn trong nhà trường.

c) Đề nghị cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở không thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp của Thành phố chủ động triển khai Quyết định số 2913/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 10 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo theo chức năng, cơ quan chủ quản, quy định về tự chủ; phối hợp quản lý địa bàn và trao đổi thông tin theo quy định; cập nhật, báo cáo kịp thời tình hình an ninh, trật tự, tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến sinh viên trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.

VI. TIẾN ĐỘ, KIỂM TRA VÀ CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Tiến độ thực hiện

Trong 30 ngày kể từ ngày Kế hoạch được ban hành, các cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thành việc cụ thể hóa nhiệm vụ, phân công đầu mối; rà soát, ưu tiên xử lý ngay nguy cơ mất an toàn. Nhiệm vụ thường xuyên được triển khai từ năm 2026, cập nhật hằng năm theo tình hình thực tế. Các nhiệm vụ, sản phẩm và thời hạn chủ yếu thực hiện theo Phụ lục kèm theo.

2. Kiểm tra và đánh giá

Lồng ghép trong kế hoạch kiểm tra hằng năm; kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm, nguy cơ cao hoặc vụ việc nghiêm trọng. Đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ, phạm vi người học được tiếp cận, chất lượng hỗ trợ và chuyển biến về an ninh, trật tự; số liệu phải có nguồn, kỳ thống kê, phạm vi, đối chiếu, loại trừ

trùng lặp; kịp thời biểu dương, nhân rộng cách làm hiệu quả; xem xét, xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân thiếu trách nhiệm, để xảy ra vi phạm. Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

3. Thông tin, báo cáo

a) Các cơ sở giáo dục; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu gửi kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 20 tháng 11 hằng năm (riêng năm 2026 gửi trước ngày 05/12/2026); lồng ghép trong báo cáo hiện có, khai thác dữ liệu dùng chung, không yêu cầu lập thêm báo cáo riêng khi đã đáp ứng nội dung. Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn mốc chốt số liệu thống nhất, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Học sinh, sinh viên) trước ngày 05 tháng 12, bảo đảm thời hạn trước ngày 10 tháng 12 theo Quyết định số 2913/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 10 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Nội dung báo cáo gồm kết quả nhiệm vụ, chỉ tiêu; số vụ việc, số người liên quan theo nhóm hành vi, biện pháp xử lý, hỗ trợ và kết quả; nguồn lực; tồn tại, nguyên nhân, kiến nghị. Dữ liệu chưa được xác minh đầy đủ phải ghi rõ tình trạng; chỉ tổng hợp trong phạm vi thẩm quyền, bảo đảm bảo mật thông tin. Năm 2026, báo cáo kết quả theo tiến độ thực tế và xác định nhiệm vụ tiếp tục thực hiện đối với nội dung chưa đến hạn hoàn thành.

c) Khi xảy ra vụ việc nghiêm trọng, cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương triển khai biện pháp bảo vệ, phối hợp xử lý, báo ngay cơ quan chức năng theo thẩm quyền; báo cáo nhanh thông tin ban đầu và báo cáo đột xuất bằng văn bản ngay sau khi có kết quả xác minh ban đầu, đồng thời tiếp tục cập nhật diễn biến và kết quả xử lý. Không chờ báo cáo định kỳ để xử lý vụ việc.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các phòng, đơn vị thuộc Sở, các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý tổ chức thực hiện nghiêm Kế hoạch này; đề nghị các cơ quan, tổ chức liên quan phối hợp thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Học sinh, sinh viên) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo *(để báo cáo);*
- UBND TP *(để báo cáo);*
- Giám đốc Sở GDĐT *(để báo cáo);*
- Công an Thành phố *(để phối hợp);*
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở *(để phối hợp);*
- UBND xã, phường, đặc khu *(để phối hợp);*
- Các cơ sở giáo dục *(để thực hiện);*
- Lưu: VT, HSSV(P).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Huỳnh Lê Như Trang

Phụ lục

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

(Kèm theo Kế hoạch số 11978/KH-SGDĐT ngày 06 tháng 11 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Nhiệm vụ và sản phẩm chủ yếu	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn thực hiện
1	Triển khai Kế hoạch tổ chức thực hiện; dữ liệu, kết quả kiểm tra; hồ sơ báo cáo Sở GDĐT Thành phố.	cơ sở giáo dục	UBND xã, phường, đặc khu; Công an cấp xã	Trong 30 ngày; thường xuyên; gửi Sở GDĐT trước 20/11 hằng năm (năm 2026 trước ngày 28/11)
2	Cảnh báo, hướng dẫn phối hợp; kết quả tiếp nhận, giải quyết tin báo, xử lý vụ việc.	Sở GDĐT (Phòng HSSV)	Cơ sở giáo dục; Công an Thành phố, Công an cấp xã	Đầu mối: trong 30 ngày; xử lý kịp thời theo thẩm quyền
3	Tài liệu pháp luật; kết nối trợ giúp pháp lý; kiến nghị hoàn thiện quy định.	Sở GDĐT	Cơ sở giáo dục; Sở Tư pháp; Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố	Trong 30 ngày; cập nhật hằng năm; trợ giúp kịp thời
4	Đầu mối, hướng dẫn chuyển dịch vụ; kết quả chăm sóc, bảo vệ, hỗ trợ phục hồi.	Cơ sở giáo dục	Cơ sở y tế tại địa phương; Công an địa phương	Đầu mối: trong 30 ngày; cấp cứu, can thiệp kịp thời
5	Sản phẩm truyền thông; hoạt động văn hóa, thể thao; kết quả phối hợp xử lý vi phạm.	Cơ sở giáo dục	Công an địa phương; tổ chức Đoàn, Hội, Đội	Lồng ghép trong 30 ngày; thực hiện thường xuyên
6	Rà soát hệ thống; hướng dẫn công nghệ, kết nối dữ liệu, giải pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn.	Sở GDĐT (Văn phòng Sở)	Công an Thành phố; cơ quan quản lý hệ thống; cơ sở giáo dục	Đầu mối: trong 30 ngày; theo lộ trình hệ thống
7	Hướng dẫn nhân sự, bồi dưỡng, đánh giá; đề xuất, hồ sơ biểu dương, khen thưởng.	Sở GDĐT (Phòng Tổ chức cán bộ)	Phòng HSSV; Công an; đơn vị, địa phương; cơ sở giáo dục	Theo đề nghị phối hợp; đánh giá, khen thưởng hằng năm

STT	Nhiệm vụ và sản phẩm chủ yếu	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn thực hiện
8	Danh mục bất cập, giải pháp giao thông; hướng dẫn, kết quả phối hợp đưa đón an toàn.	UBND xã, cơ sở giáo dục	Công an; Sở GDĐT	Rà soát theo nguy cơ; xử lý theo mức độ cấp thiết
9	Hoạt động vận động, giám sát, hỗ trợ; kiến nghị chuyển cơ quan có thẩm quyền.	Cơ sở giáo dục	Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã và các tổ chức thành viên; Ban đại diện cha mẹ học sinh; Công an địa phương	Lồng ghép hằng năm; hỗ trợ kịp thời
10	Hoạt động Đoàn, Hội, Đội; mô hình tự bảo vệ, bạn giúp bạn; kết quả phối hợp giáo dục.	Cơ sở giáo dục	Sở GDĐT; Công an; gia đình; địa phương	Lồng ghép chương trình năm học; thường xuyên
11	Đầu mối, nhiệm vụ theo lĩnh vực; kết quả chỉ đạo cơ sở trực thuộc, giải quyết kiến nghị.	Các phòng chuyên môn thuộc Sở	Phòng HSSV; cơ sở giáo dục; cơ quan, địa phương liên quan	Trong 30 ngày; báo cáo trước 20/11 hằng năm (năm 2026 trước ngày 05/12)
12	Phân công địa bàn; danh mục nguy cơ, kết quả xử lý; phương án hỗ trợ, dữ liệu.	Đề nghị UBND xã, phường, đặc khu	Công an; y tế; giáo dục; tổ chức liên quan	Trong 30 ngày; báo cáo trước 20/11 hằng năm (năm 2026 trước ngày 05/12)
13	Kế hoạch, đầu mối, kênh thông tin; hồ sơ hỗ trợ; kết quả khắc phục, dữ liệu báo cáo.	Các cơ sở giáo dục	Công an cấp xã; địa phương; gia đình; cơ quan chuyên môn	Trong 30 ngày; thường xuyên; báo cáo theo phân cấp